

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An(HAH) Chuẩn bị cho chu kỳ tăng trưởng mới

19/06/2026

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhntn@kbsec.com.vn

KQKD 1Q2026 duy trì tăng trưởng tích cực

1Q2026, HAH đạt doanh thu thuần 1,265 tỷ VND (+8% yoy). Tuy nhiên, lợi nhuận gộp ghi nhận mức tăng mạnh, 29% yoy do biên gộp có sự cải thiện đáng kể so với 1Q2025 nhờ (1) tăng hiệu quả hoạt động khai thác cảng do giảm bớt tình trạng quá tải trước đây và (2) tăng tỷ trọng cho thuê tàu – mảng có biên lợi nhuận cao. LNST 1Q2026 ghi nhận 351 tỷ VND (+28% yoy), hoàn thành 28% kế hoạch cả năm.

Giá cước vận tải duy trì thuận lợi trong năm 2026 nhưng được dự báo sẽ điều chỉnh giảm vào 2027

Giá cước vận tải của HAH tiếp tục được hỗ trợ trong năm 2026 nhờ diễn biến tích cực của thị trường container toàn cầu và nội Á. Theo đó, giá cước vận tải bình quân của HAH dự kiến tăng 2% yoy trong 2026 trước khi điều chỉnh giảm 3%/năm trong giai đoạn 2027-2028 do tình trạng dư cung tàu.

Giá thuê tàu duy trì ở mức tích cực trong năm 2026

Chúng tôi kỳ vọng giá thuê tàu tiếp tục được hỗ trợ nhờ nhu cầu tàu duy trì tích cực trong bối cảnh các hãng tàu đẩy mạnh mô hình trực - nan hoa và bất ổn địa chính trị kéo dài. Giá thuê tàu bình quân của HAH tăng 3% yoy trong 2026 trước khi giảm lần lượt 3%/2% yoy trong giai đoạn 2027-2028 do rủi ro dư cung đội tàu toàn cầu.

Tăng trưởng sản lượng vận tải ổn định trong dài hạn

Mặc dù sản lượng vận tải năm 2026 dự kiến giảm 2% yoy do giảm số tàu tự vận hành, chúng tôi kỳ vọng sản lượng sẽ phục hồi từ năm 2027, CAGR 2027 – 2029 đạt 5.4% nhờ (1) nhu cầu vận tải nội Á kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và gia tăng thương mại nội Á và (2) nỗ lực mở rộng mạng lưới tuyến vận tải quốc tế và kế hoạch mở rộng đội tàu của HAH.

Khuyến nghị MUA – giá mục tiêu 64,400 VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng kinh doanh và định giá, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu HAH – giá mục tiêu 64,400 VND/cổ phiếu, tương đương với mức sinh lời 18.6% so với giá đóng cửa ngày 18/06/2026.

Mua duy trì

Giá mục tiêu	VND 64,400
Tăng/giảm (%)	18.6%
Giá hiện tại (18/06/2026)	VND 54,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 69,700
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	9.2/0.3

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	64.4%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	42.5/1.6
Sở hữu nước ngoài (%)	11.1%
Cổ đông lớn	CTCP Container Việt Nam (17.69%)

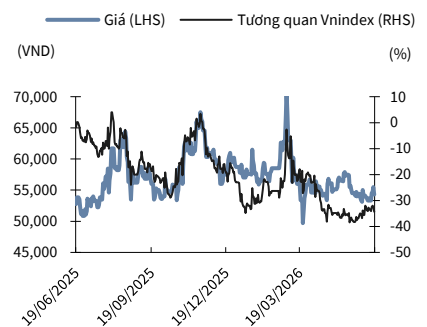
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-2.2	-3.0	-5.6	2.9
Tương đối	2.1	-10.8	-13.0	-32.5

Dự phóng KQKD & định giá

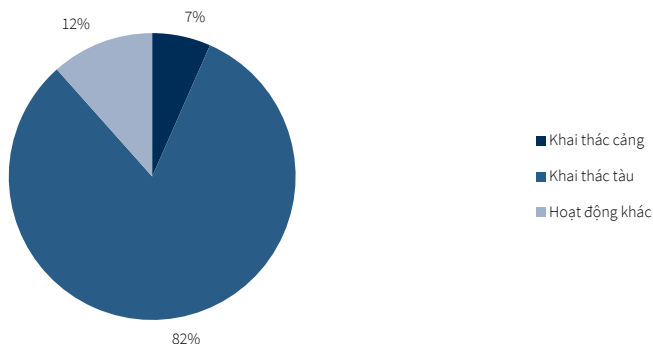
FY-end	2024	2025	2026F	2027F
Doanh số thuần (tỷ VND)	3,992	5,091	5,515	5,711
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	980	1,748	1,890	1,875
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	650	1,207	1,283	1,288
EPS (VND)	5,055	6,830	6,813	6,841
Tăng trưởng EPS (%)	52%	35%	0%	0%
P/E (x)	6.4	8.0	8.0	7.9
P/B (x)	2.1	1.0	1.7	1.4
ROE (%)	20%	26%	21%	18%
Tỷ suất cổ tức (%)	0.0%	1.7%	1.6%	1.6%

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Cơ cấu doanh thu 2025



Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An thành lập ngày 08 tháng 05 năm 2009 với các lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác cảng, Vận tải Container đường biển và Dịch vụ Logistics. Hải An hiện sở hữu đội tàu container 20 chiếc có sức chở từ 800 đến 3,500 TEU, với tổng sức chở 33,077 Teu, khai thác trên tuyến nội địa và nội Á. Doanh nghiệp duy trì vị thế là doanh nghiệp vận tải nội địa lớn nhất Việt Nam với thị phần duy trì 27-28%.

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Điểm nhấn đầu tư

Giá cước vận tải dự kiến điều chỉnh giảm trong 2027-2028 sau khi tăng nhẹ 2% yoy trong 2026. Giá thuê tàu 2026 tiếp tục neo cao nhờ hợp đồng dài hạn, tăng 3% yoy

Sản lượng vận tải dự kiến giảm 2% trong năm 2026 trước khi tăng trưởng với CAGR 5.4% giai đoạn 2027-2030

HAH đã ký hợp đồng đóng 6 tàu mới, tăng năng lực đội tàu lên ít nhất 79% trước 2029, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn cho cả mảng tự vận hành và cho thuê

Chú thích

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

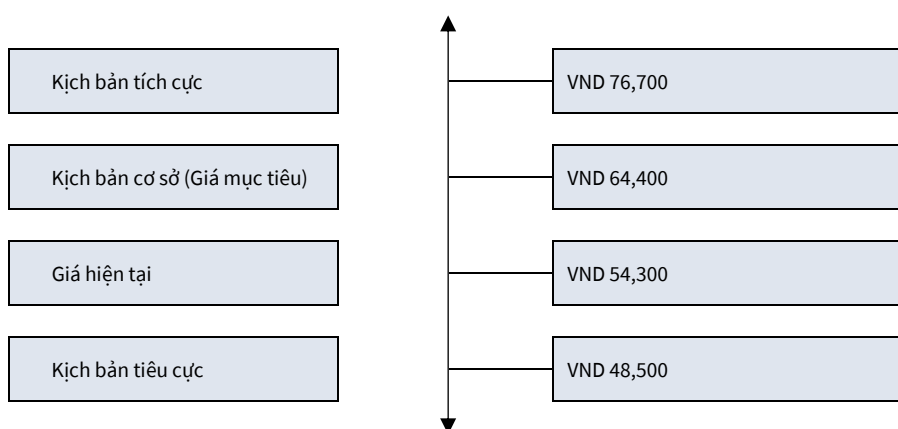
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E
Doanh thu	5,515	5,711	-5%	-13%	5,310	5,552	4%	3%
EBIT	2,423	2,433	-4%	-14%	1,966	2,054	23%	18%
LNST công ty mẹ	1,283	1,288	-2%	-6%	1,213	1,249	6%	3%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



Kịch bản cơ sở:

- 1) Giá cước giao ngay 2026 tăng 2% yoy
- 2) CAGR sản lượng khai thác tàu 2026 - 2029 đạt 5.4%

Kịch bản tích cực:

- 1) Giá cước giao ngay 2026 tăng 4% yoy
- 2) CAGR sản lượng khai thác tàu 2026 - 2029 đạt 6.6%

Kịch bản tiêu cực:

- 1) Giá cước giao ngay 2026 giảm 1% yoy
- 2) CAGR sản lượng khai thác tàu 2026 - 2029 đạt 4.5%

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KQKD 1Q2026 duy trì tăng trưởng tích cực

1Q2026, HAH đạt doanh thu thuần 1,265 tỷ VND (+8% yoy). Tuy nhiên, lợi nhuận gộp ghi nhận mức tăng mạnh, 29% yoy do biên gộp có sự cải thiện đáng kể so với 1Q2025 nhờ (1) tăng hiệu quả hoạt động khai thác cảng do giảm bớt tình trạng quá tải trước đây và (2) tăng tỷ trọng tàu cho thuê – mảng có biên lợi nhuận cao. LNST 1Q2026 ghi nhận 351 tỷ VND (+28% yoy), hoàn thành 28% kế hoạch cả năm.

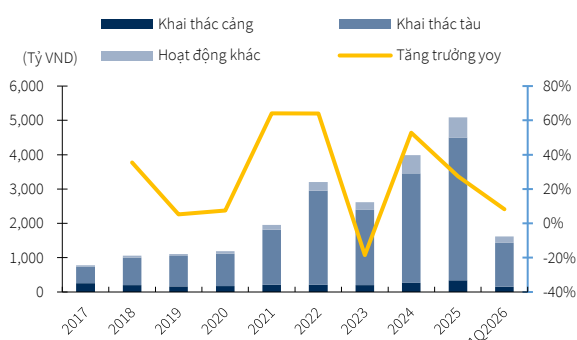
Bảng 1. Cập nhật Kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Q1/2025	Q1/2026	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,169	1,265	8%	Hoàn thành 24.6% doanh thu kế hoạch 2026 (5,140 tỷ VND)
Khai thác cảng **	131	156	19%	Sản lượng hàng qua cảng giảm nhẹ, đạt 120 nghìn Teu (-9% yoy) do HAH chuyển dịch 1 phần hàng qua cảng Nam Hải Đình Vũ của VSC, tuy nhiên giá dịch vụ cảng điều chỉnh tăng 5-25% đã bù đắp lại sự sụt giảm sản lượng
Khai thác tàu **	1,299	1,273	-2%	Doanh thu giảm dù Hải An có thêm 1 tàu so với 1Q2025 do (1) giá tái ký hợp đồng mới ở mức 23,000 USD/ngày, thấp hơn mức ký cùng kỳ 2025 do HAH ưu tiên ký hợp đồng dài hạn, (2) giá cước giao ngay 1Q2026 giảm do mức nền cao 1Q2025.
Hoạt động khác **	158	187	19%	
Lợi nhuận gộp	385	495	29%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>33%</i>	<i>39%</i>	<i>6 ppts</i>	Biên gộp tăng mạnh do (1) việc HAH chuyển 1 phần hàng hóa qua VSC cải thiện hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp trong bối cảnh cảng đang hoạt động vượt công suất và (2) tăng tỷ trọng doanh thu hoạt động cho thuê tàu – mảng có biên cao – nhờ tăng tàu cho thuê
Thu nhập tài chính	12	5	-59%	
Chi phí tài chính	-36	-35	-4%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	5	7	31%	
SG&A	-34	-35	3%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	332	437	32%	
Thu nhập khác	1	-1	-212%	
Lợi nhuận trước thuế	333	436	31%	
Lợi nhuận sau thuế	274	351	28%	Hoàn thành 28% LNST kế hoạch 2026 (1,250 tỷ VND)
LNST công ty mẹ	233	300	29%	
<i>Biên LNST</i>	<i>20%</i>	<i>24%</i>	<i>4 ppts</i>	

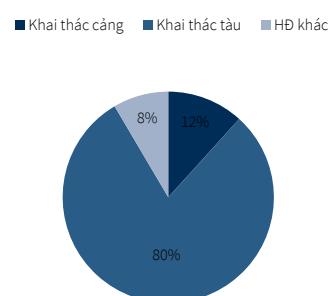
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

** Số doanh thu quý theo mảng hoạt động chưa loại trừ doanh thu nội bộ

Biểu đồ 2. Cơ cấu doanh thu HAH

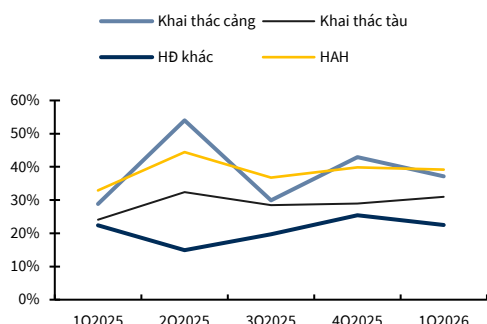


Biểu đồ 3. Cơ cấu lợi nhuận gộp HAH 1Q2026



Nguồn: HAH, KBSV

Biểu đồ 4. Biên góp các mảng kinh doanh HAH



Nguồn: HAH, KBSV

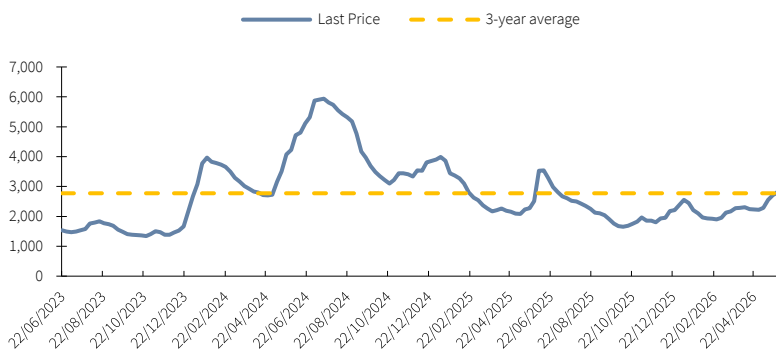
Giá cước vận tải duy trì thuận lợi trong năm 2026 nhưng dự kiến sẽ điều chỉnh giảm vào 2027

Chỉ số giá cước vận tải container giao ngay thể giới tăng mạnh từ cuối tháng 4 đến nay được hỗ trợ bởi (1) hoạt động nhập hàng sớm của các doanh nghiệp trước lo ngại về các thay đổi thuế quan dự kiến trong tháng 7/2026, (2) nhu cầu vận chuyển gia tăng liên quan đến FIFA World Cup 2026 và (3) mùa cao điểm vận tải đến sớm hơn thường lệ trong bối cảnh địa chính trị bất ổn.

Giá thuê tàu duy trì ở mức tích cực trong năm 2026

Chúng tôi kỳ vọng giá cước vận tải của HAH duy trì ở mức thuận lợi trong năm 2026 trước khi điều chỉnh giảm từ năm 2027 khi nguồn cung tàu mới tiếp tục gia tăng. Quan điểm này được hỗ trợ bởi diễn biến tích cực của thị trường vận tải container trong thời gian gần đây khi chỉ số cước vận tải container WCI của Drewry tăng hơn 60% từ cuối tháng 4/2026, trong khi chỉ số IACI – đại diện cho thị trường nội Á, khu vực hoạt động trọng tâm của HAH – cũng tăng gần 60% ytd. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo HAH đánh giá căng thẳng tại Trung Đông đang hỗ trợ giá cước vận tải và nhu cầu vận chuyển trong khu vực khi các quốc gia xuất khẩu lớn như Trung Quốc đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng phần lớn các yếu tố hỗ trợ hiện nay mang tính ngắn hạn và mặt bằng giá cước sẽ hạ nhiệt dần trong 2H2026. Theo đó, chúng tôi dự phóng giá cước vận tải bình quân của HAH tăng 2% yoy trong 2026 trước khi giảm 3%/năm trong giai đoạn 2027-2028 do áp lực dư cung từ lượng tàu mới tiếp tục được bàn giao.

Biểu đồ 6. Chỉ số giá vận tải container Drewry (USD/40ft)



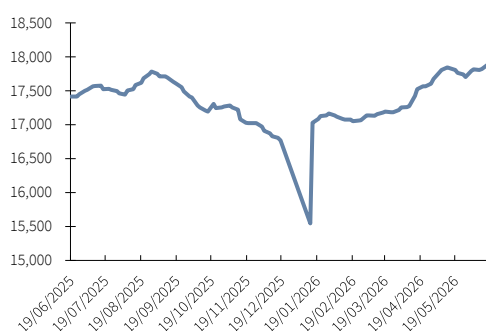
Nguồn: Bloomberg

HAH đã hoàn tất tái ký hợp đồng cho 3 tàu Haian Mind, Haian Opus và Haian East trong 5 tháng đầu năm 2026 với thời hạn 2 năm và mức giá bình quân khoảng 23,000 USD/ngày, đảm bảo doanh thu cho thuê tàu ổn định trong thời gian tới. Giá cho thuê tàu định hạn dự kiến sẽ vẫn neo ở mức cao trong ngắn và

trung hạn do hầu hết các hãng tàu lớn đã tái cấu trúc lại theo mạng lưới trục và nan hoa (Hub-and-spoke), gia tăng nhu cầu tàu vệ tinh vừa và nhỏ - size tàu là thế mạnh của HAH - để đến các cảng nhỏ hơn. Cùng với đó, bất ổn địa chính trị gia tăng cũng thúc đẩy nhu cầu thuê tàu dài hạn trước những lo ngại về đứt gãy chuỗi cung ứng trên thế giới. Theo đó, chúng tôi dự phóng giá thuê tàu bình quân của HAH tăng 3% yoy trong 2026 (thấp hơn mức 8% dự phóng cho toàn ngành do HAH chủ trương ký hợp đồng cho thuê dài hạn đảm bảo dòng tiền dù giá thấp hơn).

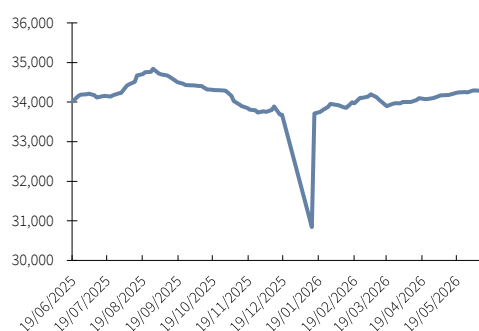
Trong giai đoạn 2027-2028, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng, dự phóng giá thuê tàu của HAH giảm lần lượt 3% và 2% yoy khi thị trường container toàn cầu đối mặt với rủi ro dư cung kéo dài, cụ thể: (1) công suất đội tàu toàn cầu dự kiến tiếp tục tăng 6-9%/năm trong giai đoạn 2027-2029, cao hơn đáng kể mức tăng trưởng nhu cầu vận tải khoảng 2-3%/năm và (2) khả năng tuyến Biển Đỏ - Kênh đào Suez dần trở lại hoạt động bình thường có thể làm tăng nguồn cung vận tải hiệu dụng thêm tới 10%.

Biểu đồ 7. Chỉ số giá cước cho thuê định hạn (CONTEX) cỡ tàu 1,100 Teu



Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ 8. Chỉ số giá cước cho thuê định hạn (CONTEX) cỡ tàu 2,500 Teu



Nguồn: Bloomberg

Dù điều chỉnh nhẹ trong 2026, tăng trưởng sản lượng vận tải dự kiến duy trì ổn định trong dài hạn, kỳ vọng đủ bù đắp cho phần sụt giảm của giá cước trong 2027 - 2028

Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng đối với triển vọng sản lượng vận tải của HAH trong năm 2026 khi hoạt động khai thác thực tế và kế hoạch kinh doanh của Ban lãnh đạo đều cho thấy xu hướng tăng trưởng chậm lại (HAH đặt kế hoạch sản lượng vận tải năm 2026 đạt 496 nghìn TEU, giảm 26% yoy). Chúng tôi dự phóng sản lượng vận tải của HAH giảm 2% yoy trong năm 2026 do số lượng tàu tự vận hành giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, triển vọng dài hạn mảng tàu tự vận hành của HAH sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi: (1) triển vọng tăng trưởng thương mại và vận tải container tại Việt Nam nhờ mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế cao của Chính phủ, cùng xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và gia tăng thương mại nội Á, (2) HAH tiếp tục mở rộng mạng lưới tuyến vận tải quốc tế, qua đó gia tăng khả năng khai thác đội tàu và mở rộng tệp khách hàng và (3) công ty đang xem xét đầu tư thêm 1-2 tàu cũ trong năm 2026, đồng thời đặt mục tiêu nâng quy mô đội tàu lên khoảng 30 chiếc vào năm 2030 (hiện công ty đã đặt đóng mới 4 tàu 3,000 Teu và 2 tàu 7,100 Teu). Theo đó, chúng tôi kỳ vọng sản lượng vận tải sẽ quay trở lại đà tăng trưởng từ năm 2027, với CAGR giai đoạn 2027-2029 đạt 5.4%.

Bảng 9. Đội tàu HAH

(đỏ - tàu đã bán, trắng - tàu tự vận hành và góp cùng các liên doanh)

Ngày mua	Tàu	Sức chở (Teu)	Tuổi tàu (2024)	Năm đóng	Ngày thanh lý
06/2014	HAIAN PARK	787	25	2001 Ba Lan	
10/2014	HAIAN SONG	1,121			01/2021
10/2015	HAIAN TIME	1,032	25	2001	
05/2017	HAIAN BELL	1,200	23	2003 Đức	
06/2017	HAIAN FAIR	1,688		2007 Đức	03/2018
11/2018	HAIAN LINK	1,060	16	2010 Nhật	
05/2019	HAIAN MIND	1,794	14	2012 Quảng Ninh	
07/2020	HAIAN VIEW	1,577	17	2009 Nhật	
04/2021	HAIAN EAST	1,702	18	2008 Đức	
05/2021	HAIAN WEST	1,740	18	2008 Trung Quốc	
04/2022	HAIAN CITY	1,577	18	2008 Nhật	
11/2022	HAIAN ROSE	1,708	18	2008 Nhật	
04/2022	ANBIEN Bay (tàu CTLK An Biên)	1,794	18	2008 Nhật	
12/2023	HAIAN ALFA	1,781	3	2023 Trung Quốc	
04/2024	HAIAN BETA	1,781	2	2024 Trung Quốc	
05/2024	ANBIEN Sky (tàu CTLK An Biên)	1,781	2	2024 Trung Quốc	
07/2024	HAIAN OPUS	1,781	2	2024 Trung Quốc	
11/2024	HAIAN GAMA	3,500	19	2007 Hàn Quốc	
02/2025	HAIAN ZETA	1,702	16	2010 Đức	
10/2025	HAIAN IRIS	1,100	15	2011 Nhật Bản	

Nguồn: HAH, KBSV

*Các tàu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines

DỰ PHÓNG KQKD & ĐỊNH GIÁ

Bảng 10. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	2025	2026F	+/-%YoY	2027F	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	5,091	5,515	8%	5,711	4%	Hoàn thành 107% doanh thu kế hoạch 2026 (5,140 tỷ VND)
Khai thác cảng **	336	345	3%	378	9%	Sản lượng hàng qua cảng ghi nhận 561 nghìn Teu (-4% yoy) do (1) HAH chuyển dịch 1 phần hàng qua cảng Nam Hải Đình Vũ của VSC và (2) sản lượng tàu HAH giảm 2% yoy
Khai thác tàu **	4,165	4,534	9%	4,652	3%	Giá dịch vụ cảng trung bình 2026 tăng 7% yoy Sản lượng khai thác tàu giảm 2% yoy do HAH tăng số tàu cho thuê, giảm tàu tự vận hành. Giá cước vận tải trung bình 2026/2027 biến động +2%/-3% yoy.
Hoạt động khác **	590	637	8%	681	7%	
Lợi nhuận gộp	1,965	2,203	12%	2,233	1%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>39%</i>	<i>40%</i>	<i>1 ppt</i>	<i>39%</i>	<i>-1 ppt</i>	Biên gộp 2026 tăng chủ yếu do (1) biên gộp khai thác cảng của HAH cải thiện sau khi chuyển hàng quá tải cho cảng của VSC và (2) giá cước vận tải tăng
Thu nhập tài chính	52	72	38%	73	2%	
Chi phí tài chính	-147	-198	34%	-271	37%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	26	34	30%	40	16%	
SG&A	-147	-221	50%	-200	-9%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	1748	1890	8%	1875	-1%	
Thu nhập khác	-25	-28	12%	-28	2%	
Lợi nhuận trước thuế	1,724	1,862	8%	1,847	-1%	
Lợi nhuận sau thuế	1,401	1,490	6%	1,496	0%	Hoàn thành 119% LNST kế hoạch 2026 (1,250 tỷ VND)
LNST công ty mẹ	1,207	1,283	6%	1,288	0%	
<i>Biên LNST</i>	<i>24%</i>	<i>23%</i>	<i>-1 ppt</i>	<i>23%</i>	<i>0</i>	

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Khuyến nghị MUA – giá mục tiêu 64,400 VND/cổ phiếu

Dựa trên tình hình biến động chung của thị trường vận tải quốc tế, các lợi thế hiện có của HAH cũng như triển vọng tương lai của công ty, chúng tôi sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền để định giá. Mức giá mục tiêu cho HAH là 64,400 VND/ cổ phiếu, tương đương với mức sinh lời 18.6% so với mức giá đóng cửa ngày 18/06/2026 dựa trên các giả định:

- Sản lượng khai thác tàu điều chỉnh giảm nhẹ trong 2026 do HAH tập trung đẩy tàu sang cho thuê dài hạn trong giai đoạn nhiều biến động. Chúng tôi kỳ vọng sản lượng vận tải sẽ tăng trở lại từ 2027 khi HAH tiếp tục mua thêm tàu mới phục vụ đội tàu tự chạy, tăng trưởng 6%/3%/7% trong 2027/2028/2029.
- Sản lượng khai thác cảng điều chỉnh giảm 4% yoy trong 2026 khi HAH thực hiện chuyển 1 phần tuyến tàu qua các cảng của VSC. Tuy nhiên giá cước trung bình ước tính tăng 7% yoy nới rộng biên gộp mảng cảng lên 33%.
- Giá cước cho thuê tàu vẫn duy trì ở mức cao ít nhất hết 2027, với số tàu cho thuê trung bình 2026/2027/2028 đạt 9/9.5/11 tàu.

Chúng tôi lưu ý rủi ro giảm giá của HAH có thể đến từ việc bất ổn địa chính trị

kéo dài dẫn đến: (1) rủi ro suy thoái kinh tế kéo theo nhu cầu vận tải giảm, (2) chi phí nhiên liệu tiếp tục tăng cao nếu không được chuyển hoàn toàn vào giá cước sẽ thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc HAH có khả năng thu mua thêm tàu cũ để cho thuê ngoài những hợp đồng ký đóng tàu mới có thể sẽ tác động tích cực lên định giá doanh nghiệp trong dài hạn.

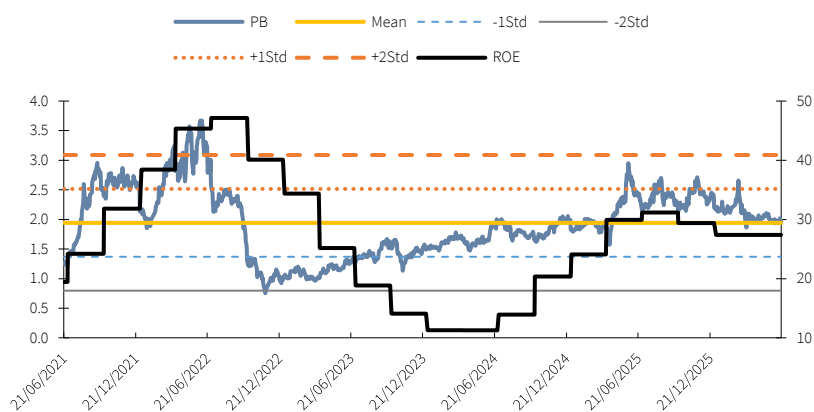
Bảng 11. Định giá HAH

Giá trị định giá doanh nghiệp (tỷ VND)	12,132
Số cổ phiếu lưu hành	188,340,401
Giá mục tiêu (VND)	64,400
Giá hiện tại (VND)	54,300
Dự địa tăng trưởng	18.6%

Nguồn: HAH, KBSV

Biểu đồ 12. Dữ liệu giao dịch P/B, ROE lịch sử

P/B của HAH hiện đang giao dịch ở mức 1.97, về quanh vùng trung bình lịch sử là 1.95



Nguồn: Bloomberg

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) – Bảng tóm tắt KQKD & Dự phóng 2024A-2027F

Báo cáo Kết quả HDKD					Bảng cân đối kế toán				
(Tỷ VND)	2024	2025	2026F	2027F	(Tỷ VND)	2024	2025	2026F	2027F
(Báo cáo chuẩn)					(Báo cáo chuẩn)				
Doanh số thuần	3,992	5,091	5,515	5,711	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	7,290	8,714	12,101	13,955
Giá vốn hàng bán	2,725	3,126	3,312	3,478	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,753	1,564	2,175	2,212
Lãi gộp	1,267	1,965	2,203	2,233	Tiền và tương đương tiền	922	534	1,027	1,023
Thu nhập tài chính	25	52	72	73	Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	71	54	54	54
Chi phí tài chính	119	147	198	271	Các khoản phải thu	504	718	738	764
Trong đó: Chi phí lãi vay	101	131	198	271	Hàng tồn kho, ròng	88	155	136	142
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	18	26	34	40	TÀI SẢN DÀI HẠN	5,537	7,150	9,926	11,743
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	Phải thu dài hạn	113	782	3,034	2,005
Chi phí quản lý doanh nghiệp	211	147	221	200	Tài sản cố định	4,775	5,085	5,609	8,455
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	980	1,748	1,890	1,875	Tài sản dở dang dài hạn	21	49	49	49
Thu nhập khác	8	8	0	0	Đầu tư dài hạn	174	600	600	600
Chi phí khác	11	33	0	0	Lợi thế thương mại	0	0	0	0
Thu nhập khác, ròng	-3	-25	-28	-28	NỢ PHẢI TRẢ	3,318	3,319	5,043	5,551
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0	Nợ ngắn hạn	1,210	1,514	1,852	2,517
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	977	1,724	1,862	1,847	Phải trả người bán	206	275	192	302
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	177	323	372	351	Người mua trả tiền trước	21	8	0	0
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	800	1,401	1,490	1,496	Vay ngắn hạn	532	711	894	1,420
Lợi ích của cổ đông thiểu số	150	194	207	208	Nợ dài hạn	2,108	1,805	3,191	3,034
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	650	1,207	1,283	1,288	Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
					Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	0	0
					Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0
					Vay dài hạn	1,798	1,489	2,630	2,473
					VỐN CHỦ SỞ HỮU	3,972	5,395	7,058	8,404
					Vốn góp	1,213	1,689	1,883	1,883
					Thặng dư vốn cổ phần	192	306	433	433
					Lãi chưa phân phối	1,053	1,319	2,660	4,007
					Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
					Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0
Chỉ số hoạt động	2024	2025	2026F	2027F	Chỉ số chính				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	31.7%	38.6%	39.9%	39.1%	(x, %, VND)				
Tỷ suất EBITDA	44.1%	60.4%	64.4%	65.9%	Chỉ số định giá				
Tỷ suất EBIT	27.0%	36.4%	37.4%	37.1%	P/E	6.4	8.0	8.0	7.9
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	24.5%	33.9%	33.8%	32.3%	P/E pha loãng	6.4	8.0	8.0	7.9
Tỷ suất lãi hoạt động KD	24.6%	34.3%	34.3%	32.8%	P/B	2.1	1.0	1.7	1.4
Tỷ suất lợi nhuận thuần	16.3%	23.7%	23.3%	22.6%	P/S	2.1	1.1	2.2	2.1
					P/Tangible Book	2.1	1.0	1.7	1.4
					P/Cash Flow	4.6	3.0	6.4	5.3
					Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	4.7	1.8	3.4	3.2
					Giá trị doanh nghiệp/EBIT	7.6	2.9	5.9	5.7
					Hiệu quả quản lý				
					ROE%	20%	26%	21%	18%
					ROA%	11%	16%	12%	11%
					ROIC%	19%	25%	20%	18%
					Cấu trúc tài chính				
					Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.8	0.4	0.6	0.4
					Tỷ suất thanh toán nhanh	0.8	1.1	1.0	1.0
					Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.2	0.9	1.0	0.7
					Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.5	0.3	0.4	0.3
					Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.2	0.2	0.2
					Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.1	0.1	0.1	0.2
					Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.1	0.1	0.1	0.1
					Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.3	0.3	0.3	0.3
					Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.2	0.2	0.2
					Tổng công nợ/Vốn CSH	0.8	0.6	0.7	0.7
					Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.5	0.4	0.4	0.4
					Chỉ số hoạt động				
					Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	7.9	7.1	7.5	7.5
					Hệ số quay vòng HTK	31.0	20.1	24.4	24.4
					Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	15.0	13.3	14.1	14.1

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Diamond Park Plaza, số 16 Láng Hạ, Phường Giàng Vỡ, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.